

BÁO CÁO

**Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư,
giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng
quý III và 9 tháng đầu năm 2019**

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 1518/TTCP-KHTCTH ngày 05/9/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác quý III/2019 và 9 tháng đầu năm 2019; UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ III/2019

(Tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính (Biểu 1a, b, c, d)

a) Việc triển khai các đoàn thanh tra và kết quả thanh tra: Ngành Thanh tra tỉnh triển khai 31 cuộc thanh tra tại 91 đơn vị trên các lĩnh vực (kỳ trước chuyển sang 06 cuộc, triển khai mới 25 cuộc). Trong đó, có 28 cuộc thanh tra theo kế hoạch, đột xuất 03 cuộc. Đã kết thúc thanh tra tại đơn vị là 20 cuộc (ban hành 14 kết luận thanh tra); đang thực hiện 11 cuộc thanh tra.

b) Kết quả thanh tra:

Qua thanh tra đã phát hiện 10 đơn vị sai phạm/28 đơn vị được thanh tra; kiến nghị và đã thu hồi 235,98/853,77 triệu đồng, đạt tỷ lệ 27%.

c) Kết quả theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra của ngành Thanh tra tỉnh: Trong kỳ, ngành Thanh tra tỉnh Đồng Nai theo dõi số tiền 21.781,47 triệu đồng từ kỳ trước chuyển sang gồm: Đoàn thanh tra toàn diện đối với việc xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định: 20.700,91 triệu đồng; Đoàn thanh tra việc quản lý đầu tư xây dựng công trình đường ngang nhà thờ Đức Huy 1,2,3 do Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất ban hành quyết định: 692,45 triệu đồng; Đoàn Thanh tra việc chấp hành công tác điều hành, quản lý ngân sách tại huyện Long Thành và đơn vị, các xã trực thuộc do Giám đốc Sở Tài chính ban hành quyết định: 322,74 triệu đồng.

Theo Kết luận thanh tra số 7931/KL-UBND ngày 11/8/2017 của Đoàn thanh tra toàn diện đối với việc xử lý chất thải rắn thì số tiền phải thu hồi là: 36.656,27 triệu đồng. Tuy nhiên, do đơn vị kiến nghị điều chỉnh giảm và được UBND tỉnh chấp thuận, cụ thể: Số tiền phải nộp ngân sách nhà nước đối với Đội

Dịch vụ công ích huyện Tân Phú giảm 2.081,22 triệu đồng (*Thực hiện theo Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh*) và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phúc Thiên Long giảm 6.034,76 triệu đồng (*Công văn số 5380/UBND-KT ngày 15/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh*). Vì vậy, tổng số tiền theo dõi thu hồi nợ ngân sách theo Kết luận thanh tra còn lại là 28.540,29 triệu đồng. Lũy kế đến nay đã thu hồi được 13.651,137 triệu đồng/28.540,29 triệu đồng. Còn lại 14.666,15 triệu đồng các đơn vị chưa chấp hành nộp ngân sách tỉnh (trong đó, Thanh tra tỉnh đã có kiến nghị tại Báo cáo số 159/BC-TT ngày 24/7/2019 điều chỉnh đối với Công ty TNHH Tài Tiến 222,99 triệu đồng và UBND tỉnh đang xem xét chỉ đạo thực hiện theo quy định). Vì vậy, số tiền theo dõi thu hồi đối với đoàn chất thải rắn từ quý 2 năm 2019 giảm từ 20.700,91 triệu đồng xuống còn 14.666,15 triệu đồng.

Như vậy, Ngành Thanh tra tỉnh tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nộp ngân sách số tiền 16.364,51 triệu đồng¹ theo quy định (gồm 15.746,72 triệu đồng từ kỳ trước chuyển sang và 617,79 triệu đồng chưa thu hồi được trong kỳ).

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu 1e)

a) Việc triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra: Triển khai 1.267 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 5.652 cơ sở kinh doanh, cá nhân, tổ chức (số cuộc có thành lập đoàn là 276, số cuộc thanh tra độc lập là 991 cuộc); qua thanh tra đã phát hiện 1.743 cá nhân, tổ chức, cơ sở kinh doanh vi phạm. Lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là lĩnh vực Giao thông đường bộ, đường thủy; An toàn lao động; Văn hoá; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; công thương; Y tế...

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Qua kết quả thanh tra, kiểm tra, người có thẩm quyền đã ra 1.743 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tổng số tiền xử phạt là 7.017,27 triệu đồng; đã nộp Kho bạc Nhà nước số tiền 5.676,82 triệu đồng, đạt tỷ lệ 81%; Ngoài ra, Sở Giao thông - Vận tải tạm thu giữ 143 giấy phép lái xe.

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thanh tra công vụ

Trong kỳ, Ngành Thanh tra Đồng Nai đã triển khai thực hiện 9 cuộc thanh

¹ - Đoàn thanh tra việc quản lý đầu tư xây dựng công trình đường ngang nhà thờ Đức Huy 1,2,3 do Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất ban hành quyết định: 692,45 triệu đồng;
- Đoàn kiểm tra việc chi tiền thừa giờ của cán bộ quản lý giáo dục kiêm nhiệm chức danh Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội đồng trường của các trường TH, THCS trên địa bàn huyện Long Thành của UBND huyện Long Thành, do Chủ tịch UBND huyện Long Thành ban hành quyết định: 65,38 triệu đồng;
- Đoàn Thanh tra việc chấp hành công tác điều hành, quản lý ngân sách tại huyện Long Thành và đơn vị, các xã trực thuộc do Giám đốc Sở Tài Chính ban hành quyết định: 322,74 triệu đồng;
- Đoàn Thanh tra việc chấp hành công tác điều hành, quản lý ngân sách tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu thuộc do Giám đốc Sở Tài Chính ban hành quyết định: 97,9 triệu đồng;
- Đoàn thanh tra việc chấp hành công tác điều hành, quản lý ngân sách tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất: 361,84 triệu đồng;
- Đoàn thanh tra việc chấp hành công tác điều hành, quản lý ngân sách tại Trung tâm nước sạch: 24,95 triệu đồng;
- Đoàn thanh tra toàn diện đối với việc xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định: 14.666,15 triệu đồng.
- Đoàn Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, các khoản tiền do nhân dân đóng góp và thực hiện các quy định pháp luật về xây dựng đường GTNT đối với xã Phú Lộc: 133,09 triệu đồng

tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 12 đơn vị; Đã kết thúc 09 cuộc (ban hành 04 kết luận thanh tra; 05 cuộc đang dự thảo kết luận thanh tra). Qua công tác thanh tra trách nhiệm các đơn vị đã thực hiện tốt việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như việc tiếp nhận, phân loại xử lý đơn chưa chính xác, quy trình giải quyết một số vụ việc không kịp thời, thời hạn giải quyết kéo dài (tại UBND xã Phú Thanh, xã Phú Lập, xã Đắc Lua, Phòng Nội vụ và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Tân Phú).

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: Không

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: Không

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư

a) Công tác tiếp công dân (Biểu số 2a)

Toàn tỉnh đã tiếp 2.288 lượt với 2.460 người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 244 lượt, tăng 361 người so với cùng kỳ năm trước). Lãnh đạo các cấp đã tiếp 732 lượt với 739 người (tăng 183 lượt, tăng 185 người so với cùng kỳ năm trước).

Trong quý III/2019, phát sinh 19 lượt đoàn đông người với 268 người của 13 vụ việc (08 vụ việc cũ, 05 vụ việc mới) đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh, huyện và điểm tiếp dân các sở, ban ngành để khiếu nại, phản ánh, kiến nghị; không tăng, giảm về số lượt đoàn, nhưng giảm 114 người so với cùng kỳ năm trước.

Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến khiếu nại công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án²; một số trường hợp thắc mắc, phản ánh, đề nghị liên quan về lĩnh vực pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, hồ sơ chính sách xã hội, chính sách người có công; đề nghị kiến nghị hướng dẫn xin cấp GCNQSDĐ; kiến nghị về hoạt động xây dựng và đề nghị hướng dẫn lập hồ sơ cấp giấy phép, thẩm định thiết kế; nghiệm thu các công trình xây dựng; phản ánh công tác cấp thuốc cho đối tượng tham gia bảo hiểm y tế tại đơn vị sự nghiệp của ngành... Qua ý kiến trình bày của công dân, Ban Tiếp công dân các cấp, bộ phận tiếp công dân các sở, ngành đã giải

² Diễn hình các dự án: Dự án Mở rộng cảng Đồng Nai, dự án xây dựng khu dân cư Long Hưng, Dự án khu dân cư tại xã Tân Hạnh thuộc TP. Biên Hòa; dự án ống nước Hồ Cầu Mới, dự án Suối nước trong, dự án Đường cao tốc TP. HCM – Long Thành – Dầu Giây, dự án KCN An Phước, dự án Đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, dự án KCN Long Thành, dự án Đường Sông Nhạn thuộc huyện Long Thành; dự án Tuyến thoát nước từ KCN Nhơn Trạch I đến rạch Bà Kỳ, Tái định cư Hiệp Phước 3 thuộc huyện Nhơn Trạch; Dự án Chợ Trung tâm Thị trấn Tân Phú, dự án Trường tiểu học Nguyễn Huệ, dự án Khu tái định cư 9,7ha, dự án Trung tâm dạy nghề đi trường mầm non Minh Khai, dự án đường Nguyễn Thị Định kết hợp công thoát nước KCN thuộc huyện Tân Phú; dự án đường điện 500KV đoạn qua xã Bắc Sơn, dự án xây dựng khu dân cư dịch vụ Giang Điền tại xã Giang Điền thuộc huyện Trảng Borm; dự án đường dây điện 500KV đoạn qua huyện Vĩnh Cửu, dự án xây dựng nghĩa trang nhân dân xã Tân Bình, dự án xây dựng cụm công nghiệp Thiệu Tân thuộc huyện Vĩnh Cửu..

thích, vận động, thuyết phục công dân chấp hành chính sách nhà nước và hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của người khiếu nại theo đúng quy định. Đồng thời, báo cáo, đề xuất xử lý nội dung công dân trình bày; tham mưu người đứng đầu có văn bản chỉ đạo các cơ quan chức năng, địa phương liên quan khẩn trương kiểm tra, rà soát hồ sơ, làm rõ theo các nội dung công dân nêu, xem xét giải quyết các nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

b) Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư KNTC (Biểu số 2b)

- Tiếp nhận và phân loại đơn: Toàn tỉnh đã tiếp nhận 2.043 đơn; trong đó, đơn kỳ trước chuyển sang là 107 đơn; nhận mới trong kỳ là 1.936 đơn (giảm 93 đơn, tương đương giảm 05%) so với cùng kỳ năm trước. Đã phân loại 1.923 đơn/2.043 đơn, cụ thể: Đơn không đủ điều kiện xử lý là 671 đơn; đơn đủ điều kiện xử lý là 1.252 đơn được phân loại theo nội dung sau: Khiếu nại 234 đơn (205 đơn liên quan đến đất đai, 04 đơn liên quan đến nhà, tài sản; 14 đơn liên quan đến chính sách, chế độ công chức, viên chức, 10 đơn lĩnh vực khác, 01 đơn lĩnh vực tư pháp); tố cáo 123 đơn (120 đơn lĩnh vực hành chính, 03 đơn thuộc lĩnh vực khác, không có đơn liên quan đến tham nhũng); 895 đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực khác.

- Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: Trong 1.252 đơn đủ điều kiện xử lý, có 96 đơn thuộc trường hợp ban hành quyết định thụ lý, xác minh giải quyết theo thẩm quyền (78 đơn khiếu nại, 15 đơn tố cáo, 03 đơn tranh chấp đất đai), giảm 76 đơn (tương đương giảm 44%) so với cùng kỳ năm trước; 1.156 đơn (không thuộc trường hợp ban hành quyết định thụ lý, xác minh giải quyết) được xử lý theo quy định (134 đơn có văn bản hướng dẫn, 913 đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền, 109 đơn có văn bản đôn đốc giải quyết và công văn trả lời).

2. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

- Kỳ trước chuyển sang 151 đơn (136 đơn khiếu nại, 15 đơn tố cáo); chuyển xử lý 03 đơn khiếu nại. Còn lại 148 đơn (133 đơn khiếu nại, 15 đơn tố cáo).

- Nhận mới 93 đơn thuộc thẩm quyền (78 đơn khiếu nại, 15 đơn tố cáo).

Các cơ quan Nhà nước đã thụ lý 241 đơn (211 đơn khiếu nại, 30 đơn tố cáo); Đã giải quyết 101 đơn/241 đơn (83 đơn khiếu nại, 18 đơn tố cáo), đạt tỷ lệ 50%. Còn lại 140 đơn (128 đơn khiếu nại, 12 đơn tố cáo); trong đó, tạm ngưng giải quyết 27 đơn khiếu nại³. Các cơ quan tiếp tục giải quyết 113 đơn (101 đơn khiếu nại, 12 đơn tố cáo); trong đó, có 43 đơn khiếu nại đã có báo cáo xác minh.

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền (Biểu số 2c): Đã giải quyết 83 đơn/211 đơn; trong đó, ban hành 57 quyết định, qua giải thích công dân rút đơn khiếu nại là 26 trường hợp. Kết quả giải quyết: Trong tổng số 57 đơn khiếu

³ Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom tạm ngưng giải quyết 27 đơn khiếu nại để xem xét giải quyết bồi thường nhà, vật kiến trúc cho các hộ dân tại dự án theo giá năm 2018, mật độ cây trồng, tái định cư, chính sách hỗ trợ, hỗ trợ mua lô đất nền theo Thông báo kết luận số 12232/TB-UBND ngày 12/11/2018 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

nại đã giải quyết ban hành bằng quyết định, có 06 đơn khiếu nại đúng (11%), 43 đơn khiếu nại sai (75%), 08 đơn khiếu nại đúng một phần (14%). Thi hành 63 quyết định/65 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại đã chấp thuận bồi thường bổ sung cho người dân 167,3m² đất; phải bồi thường hết 01 căn nhà và nâng cấp hạng nhà từ cấp 4 hạng 2 lên cấp 4 hạng 1 cho hộ dân; cấp đất tái định cư; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho 01 hộ gia đình; hỗ trợ tiền thuê nhà; yêu cầu doanh nghiệp trả tiền lương làm thêm giờ cho người lao động; yêu cầu công ty có thông báo chấm dứt hợp đồng lao động

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền (Biểu số 2d): Đã giải quyết 18 đơn/30 đơn. Kết quả giải quyết: 01 đơn tố cáo đúng (5,5%); 16 đơn tố cáo sai (89%), 01 đơn tố cáo đúng một phần (5,5%). Qua giải quyết tố cáo, đã buộc thôi việc 01 cá nhân (ông Đoàn Văn Nhuận – P. Trưởng Phòng TN&MT huyện Trảng Bom); Giám đốc Sở Y tế đã chỉ đạo kiểm điểm đối với các cá nhân có liên quan đến hồ sơ giám định pháp y mà người dân tố cáo (đang thực hiện).

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a) Việc ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo:

Trong quý III/2019, UBND tỉnh đã ban hành mới 02 văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo⁴.

b) Kết quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo:

Trong quý III/2019, tỉnh Đồng Nai đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ về giải quyết tố cáo và PCTN với 134 người tham dự cấp phát 150 tài liệu tập huấn. Đồng thời thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo tại 04 xã điểm theo kế hoạch với 307 người tham dự.

UBND cấp huyện đã triển khai 123 cuộc tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo với số lượng người tham dự là 5.642 người; Đài Truyền thanh cấp xã, thị trấn tuyên truyền 30 giờ. Ngoài ra, các địa phương, sở ngành thực hiện tuyên truyền trực tiếp tại các buổi họp hoặc chuyển tải trên phần mềm xử lý và điều hành công việc của cơ quan để cán bộ, công chức tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của UBND tỉnh

⁴ Công văn 7699/UBND-THNC ngày 05/7/2019 về việc thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN; Công văn số 9827/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, gắn công tác PCTN với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân tại đơn vị, địa phương mình nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác PCTN, lãng phí.⁵

b) Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng:

Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7906/UBND-THNC ngày 10/7/2019 về việc thực hiện Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa, tiêu cực tham nhũng trong hoạt động công vụ; Công văn số 8184A/UBND-THNC ngày 17/7/2019 về việc thực hiện Công văn số 9650-CV/TU ngày 27/6/2019 về triển khai Công văn số 219-CV/BCĐTW ngày 17/6/2019 của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN; Công văn số 8443/UBND-THNC ngày 24/7/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

c) Việc tổ chức, phân công trách nhiệm thực hiện trong công tác PCTN: Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác PCTN trên phạm vi toàn tỉnh theo đúng quy định. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tham mưu thực hiện.

2. Công tác thực hiện phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Xây dựng và thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức: Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các

⁵ Kết quả điển hình trong Quý III/2019 như sau: Các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN cho 6.619 lượt người tham dự (trong đó: CBCCVC, đoàn viên, hội viên là 2.395 lượt, đảng viên là 1.634 lượt và nhân dân 2.590 lượt); Đài Truyền thanh Biên Hòa, Định quán và Thống Nhất thực hiện phát thanh 23 tin, 09 bài tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, các văn bản liên quan; thực hiện 05 tiết mục mục ngày pháp luật; 02 câu chuyện truyền thanh, 02 chuyên mục pháp luật và đời sống

quyết định của UBND tỉnh quy định về các chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong sử dụng ngân sách.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục quán triệt Quy chế về quà tặng, nhận quà và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ đến các cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

d) Việc xây dựng, thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Trong kỳ, Sở Nội vụ đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai kiểm tra tại UBND xã Vĩnh Tân, xã Mã Đà huyện Vĩnh Cửu về việc thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính; tham mưu UBND tỉnh ban hành thông báo kết quả kiểm tra; ban hành Quyết định số 159/QĐ-SNV ngày 26/07/2019 thành lập đoàn kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019; Quyết định số 162/QĐ-SNV ngày 01/8/2019 thành lập Đoàn kiểm tra công vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định.

e) Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập:

Trong kỳ, các đơn vị, địa phương đã theo dõi, xem xét các bản kê khai của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý nhưng chưa phát hiện nghi vấn về kê khai tài sản, thu nhập của các cán bộ, công chức, viên chức nên chưa thực hiện xác minh tài sản, thu nhập theo quy định.

g) Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng:

Lãnh đạo các ngành, các cấp của tỉnh luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo Điều 54 của Luật Phòng, chống tham nhũng; tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kết quả trong kỳ: Báo cáo kết quả rà soát, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan đến công tác cán bộ tại cơ sở điều trị ma túy thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm điểm, xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, đấu giá 35 lô đất của dự án khu tái định cư Bảo Vinh, thành phố Long Khánh theo kết quả kiểm toán nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2017 tại Công văn số 347/KTNN-TH ngày 24/07/2018.

h) Thực hiện cải cách hành chính:

Ngày 25/12/2018, UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 14256/KH-UBND về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2019 và Kế hoạch số 14549/KH-UBND ngày 28/12/2018 về kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019.

Căn cứ vào kế hoạch của UBND tỉnh các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình.

i) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan:

Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 28/02/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, tại Trung tâm hành chính công của tỉnh cũng đã ứng dụng hệ thống phần mềm điện tử Egov nhằm đồng bộ, kết nối quản lý hồ sơ từ Trung tâm hành chính công về các sở, ngành và ngược lại.

k) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg ngày 29/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 tại Việt Nam; Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

3. Phát hiện, xử lý tham nhũng *(Phụ lục án kèm theo)*

a) Việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng thông qua hoạt động của cơ quan thanh tra: Trong kỳ, qua hoạt động thanh tra chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

b) Việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, không phát hiện tham nhũng.

c) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của tỉnh:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp đang thụ lý 08 vụ - 19 bị can (án kỳ trước chuyển sang).

- Viện kiểm sát nhân dân các cấp thụ lý: Không

- Toà án nhân dân các cấp thụ lý: 07 vụ - 09 bị can (án kỳ trước chuyển sang 03 vụ - 03 bị can; án mới trong kỳ 04 vụ - 06 bị can). Đã xét xử 04 vụ - 04 bị can; hiện đang thụ lý 03 vụ - 05 bị can.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN

Căn cứ báo cáo của các đơn vị, trong quý III/2019, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tiến hành 07 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn và phòng, chống tham nhũng đối với 08 đơn vị. Qua thanh tra, đã kịp thời chấn chỉnh một số hạn chế, thiếu sót trong việc công khai, minh bạch về hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị; công tác cán bộ; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công

tác PCTN; kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; thực hiện cải cách hành chính; thu chi tài chính ngân sách.

5. Phát huy vai trò làm chủ của quần chúng nhân dân; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, báo chí trong thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã thể hiện vai trò của mình trong việc triển khai các hoạt động thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện cơ chế giám sát của các đoàn thể, nhân dân đối với các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ, công chức và đảng viên.

Vai trò của báo chí từng bước được phát huy, có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động cũng như quần chúng nhân dân, đưa tin phản ánh những vụ việc liên quan đến phòng, chống tham nhũng để cơ quan chức năng kịp thời làm rõ, chấn chỉnh hoặc kiến nghị xử lý theo quy định pháp luật.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Căn cứ Kế hoạch số 670/KH-UBND ngày 22/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về công tác PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch số 1111/KH-UBND ngày 28/01/2019 về công tác PCTN và thực hiện Chương trình hành động về PCTN năm 2019 để chỉ đạo triển khai, thực hiện trên địa bàn tỉnh.

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính (Biểu 1a, b, c, d)

a) Việc triển khai các đoàn thanh tra và kết quả thanh tra: Ngành Thanh tra tỉnh triển khai 52 cuộc thanh tra tại 184 đơn vị trên các lĩnh vực (kỳ trước chuyển sang 04 cuộc, triển khai mới 48 cuộc). Trong đó, có 46 cuộc thanh tra theo kế hoạch, đột xuất 06 cuộc. Đã kết thúc thanh tra tại đơn vị là 41 cuộc (ban hành 34 kết luận thanh tra); đang thực hiện 11 cuộc thanh tra.

b) Kết quả thanh tra:

Qua thanh tra đã phát hiện, kết luận, 55 đơn vị sai phạm/121 đơn vị được thanh tra; kiến nghị và đã thu hồi 2.039,16/3.045,07 triệu đồng, đạt tỷ lệ 67%; chuyển cơ quan điều tra 03 vụ việc với 25 đối tượng có liên quan, cụ thể như sau:

- Cuộc thanh tra việc giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã, áp nghị việc lâu năm đối với UBND xã Xuân Đông theo Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ. Ngày 21/01/2019, UBND

huyện có Thông báo số 13/TB-UBND về việc thu hồi Kết luận số 246/KL-UBND ngày 28/12/2018 và ban hành Kết luận số 14/KL-UBND ngày 21/01/2019 để chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đối với 03 trường hợp không có người thực tế ở địa phương nhưng ông Vũ Thế Huệ xác nhận hồ sơ và nhận tiền thay để làm rõ, xử lý theo quy định.

- Cuộc thanh tra toàn diện 03 dự án khoa học và công nghệ: Dự án xây dựng Trung tâm nghiên cứu công nghệ cao; Dự án nhân rộng mô hình sản xuất rau, quả trong nhà màng theo tiêu chuẩn VietGap; Dự án nhà màng nông nghiệp với 24 đối tượng có liên quan theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cuộc thanh tra hoạt động hành chính đối với Trường Trung học phổ thông Văn Hiến tại thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành có Công văn số 613/UBND-NC ngày 23/01/2019 về việc đính chính nội dung số tiền thu hồi trong Kết luận kiểm tra số 11806/KL-UBND ngày 26/12/2018; theo đó UBND huyện Long Thành đính chính số tiền kiến nghị thu hồi là 976,88 triệu đồng. (số tiền kiến nghị thu hồi theo Kết luận cũ là 990,56 triệu đồng).

c) Kết quả theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra của ngành Thanh tra tỉnh: Trong kỳ, ngành Thanh tra tỉnh Đồng Nai theo dõi số tiền 29.450,07 triệu đồng từ kỳ trước chuyển sang⁶.

Theo Kết luận thanh tra số 7931/KL-UBND ngày 11/8/2017 của Đoàn thanh tra toàn diện đối với việc xử lý chất thải rắn thì số tiền phải thu hồi là: 36.656,27 triệu đồng. Tuy nhiên, do đơn vị kiến nghị điều chỉnh giảm và được UBND tỉnh chấp thuận, cụ thể: số tiền phải nộp ngân sách nhà nước đối với Dịch vụ công ích huyện Tân Phú giảm 2.081,22 triệu đồng (*Thực hiện theo Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh*) và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phúc Thiên Long giảm 6.034,76 triệu đồng (*Công văn số 5380/UBND-KT ngày 15/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh*). Vì vậy, tổng số tiền theo dõi thu hồi nộp ngân sách theo Kết luận thanh tra sẽ còn là 28.540,29 triệu đồng. Lũy kế đến nay đã thu hồi được 13.651,137 triệu đồng/28.540,29 triệu đồng. Còn lại 14.666,15 triệu đồng các đơn vị chưa chấp hành nộp ngân sách tỉnh (trong đó, Thanh tra tỉnh đã có kiến nghị tại Báo cáo số 159/BC-TT ngày 24/7/2019 điều chỉnh đối với Công ty TNHH Tài Tiến 222,99 triệu đồng và UBND tỉnh đang xem xét chỉ đạo thực hiện theo quy định). Vì vậy, số tiền theo dõi thu hồi đối với đoàn chất thải rắn từ cuối năm 2018 giảm từ 28.808,25 triệu đồng xuống còn 22.773,24 triệu đồng (tương ứng giảm 6.034,76 triệu đồng của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phúc Thiên Long; 2.081,22 triệu đồng của Dịch vụ công ích huyện Tân Phú đã được khấu trừ).

Tổng số tiền kỳ trước chuyển sang phải đôn đốc, theo dõi sẽ là 23.465,69

⁶ Đoàn thanh tra toàn diện đối với việc xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định: 28.808,25 triệu đồng;

- Đoàn thanh tra việc quản lý đầu tư xây dựng công trình đường ngang nhà thờ Đức Huy 1,2,3 do Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất ban hành quyết định: 692,45 triệu đồng;

triệu đồng. Trong kỳ, ngành thanh tra đã thu hồi 8.107,08 triệu đồng, còn lại số tiền 15.358,60 triệu đồng tiếp tục theo dõi.

Như vậy, Ngành Thanh tra tỉnh tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nộp ngân sách số tiền 16,364,51 triệu đồng⁷ theo quy định (gồm 15.358,60 triệu đồng từ kỳ trước chuyển sang và 1.005,91 triệu đồng chưa thu hồi được trong kỳ).

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu 1e)

a) Việc triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra: Triển khai 3.431 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 15.220 cơ sở kinh doanh, cá nhân, tổ chức (số cuộc có thành lập đoàn là 571, số cuộc thanh tra độc lập là 2860 cuộc); qua thanh tra đã phát hiện 4.315 cá nhân, tổ chức, cơ sở kinh doanh vi phạm. Lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là lĩnh vực Giao thông đường bộ, đường thủy; An toàn bức xạ và đo lường; An toàn lao động; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; công thương; Y tế, Văn hoá...

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Qua kết quả thanh tra, kiểm tra, người có thẩm quyền đã ra 3.503 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tổng số tiền xử phạt là 16.797,79 triệu đồng; đã nộp Kho bạc Nhà nước số tiền 16.433,59 triệu đồng, đạt tỷ lệ 98%; Ngoài ra, Sở Giao thông - Vận tải tạm thu giữ 375 giấy phép lái xe; đồng thời Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chuyển xử lý hình sự với 02 vụ việc (lĩnh vực kiểm lâm).

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thanh tra công vụ

Trong kỳ, Ngành Thanh tra Đồng Nai đã triển khai thực hiện 31 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 36 đơn vị; Đã kết thúc 31 (ban hành 26 kết luận thanh tra, đang dự thảo 05 kết luận thanh tra). Qua công tác thanh tra trách nhiệm các đơn vị đã thực hiện tốt việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tuy nhiên vẫn còn một vài tồn tại, hạn chế sau:

- Tại UBND xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch chưa thực hiện tốt công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc lưu trữ hồ sơ về bồi thường các dự án trên địa bàn xã còn chưa đầy đủ, nhất là hồ sơ xét tái định cư,

⁷ - Đoàn thanh tra việc quản lý đầu tư xây dựng công trình đường ngang nhà thờ Đức Huy 1,2,3 do do Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất ban hành quyết định: 692,45 triệu đồng;

- Đoàn kiểm tra việc chi tiền thừa giờ của cán bộ quản lý giáo dục kiêm nhiệm chức danh Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội đồng trường của các trường TH, THCS trên địa bàn huyện Long Thành của UBND huyện Long Thành, do Chủ tịch UBND huyện Long Thành ban hành quyết định: 65,38 triệu đồng;

- Đoàn Thanh tra việc chấp hành công tác điều hành, quản lý ngân sách tại huyện Long Thành và đơn vị, các xã trực thuộc do Giám đốc Sở Tài Chính ban hành quyết định: 322,74 triệu đồng;

- Đoàn Thanh tra việc chấp hành công tác điều hành, quản lý ngân sách tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu thuộc do Giám đốc Sở Tài Chính ban hành quyết định: 97,9 triệu đồng;

- Đoàn thanh tra việc chấp hành công tác điều hành, quản lý ngân sách tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất: 361,84 triệu đồng;

- Đoàn thanh tra việc chấp hành công tác điều hành, quản lý ngân sách tại Trung tâm nước sạch: 24,95 triệu đồng;

- Đoàn thanh tra toàn diện đối với việc xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định: 14.666,15 triệu đồng.

- Đoàn Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, các khoản tiền do nhân dân đóng góp và thực hiện các quy định pháp luật về xây dựng đường GTNT đối với xã Phú Lộc: 133,09 triệu đồng

hồ sơ xác nhận nguồn gốc đất, tài sản có trên đất bị thu hồi....

- Qua thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn và PCTN đối với 05 Trường THCS Phú Lâm, Trường Mầm non Tà Lài, Trường Tiểu học Phù Đồng, Trường THCS Trường Sơn, Trường Mầm non Phú Thịnh của huyện Tân Phú đã đề nghị Hiệu trưởng tăng cường tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại cho cán bộ, công nhân viên chức và người lao động; việc mở sổ tiếp công dân chưa đúng theo Mẫu số 06-TCD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ. Ngoài ra, đã yêu cầu 01 đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; mở sổ tiếp công dân theo Mẫu số 06-TCD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ; tổ chức cho giáo viên, nhân viên làm bản cam kết thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; thực hiện đầy đủ công tác cải cách hành chính và quản lý, sử dụng kinh phí, các khoản đóng góp, tài sản theo quy định.

- Qua thanh tra trách nhiệm tại UBND xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh, đã chấn chỉnh việc giải quyết hồ sơ trễ hạn (115 hồ sơ); bản kê khai tài sản thu nhập chưa đầy đủ; không có báo cáo công khai hoạt động cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Qua thanh tra trách nhiệm tại UBND xã Phú Thanh, Phú Lập, Đắc Lua, Phòng Nội vụ và Trung tâm Phát triển quỹ đất đã chấn chỉnh một số thiếu sót như việc tiếp nhận, phân loại xử lý đơn chưa chính xác, quy trình giải quyết một số trường hợp chưa chặt chẽ, thời gian giải quyết kéo dài.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: Không

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: Không

- Trong kỳ, ngành Thanh tra tỉnh Đồng Nai đã triển khai 19 lớp tập huấn, hướng dẫn pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, với số lượng học viên tham dự là 2.412 người.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư

a) Công tác tiếp công dân (Biểu số 2a):

Toàn tỉnh đã tiếp 5.215 lượt với 5.549 người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 440 lượt, tăng 611 người so với cùng kỳ năm trước). Lãnh đạo các cấp đã tiếp 1.505 lượt với 1.519 người (tăng 461 lượt, tăng 462 người so với cùng kỳ năm trước). Trong 9 tháng đầu năm 2019, phát sinh 50 lượt đoàn

đồng người với 775 người của 23 vụ việc; trong đó, có 10 vụ việc cũ, 13 vụ việc mới đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh, huyện, sở ngành để khiếu nại, phản ánh, kiến nghị (giảm 19 lượt đoàn, giảm 1.621 người so với cùng kỳ năm trước) .

Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến khiếu nại công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án⁸; một số trường hợp thắc mắc, phản ánh, đề nghị chủ yếu về lĩnh vực pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, hồ sơ chính sách xã hội, chính sách người có công; đề nghị kiến nghị hướng dẫn xin cấp GCNQSDĐ; kiến nghị về hoạt động xây dựng và đề nghị hướng dẫn lập hồ sơ cấp giấy phép, thẩm định thiết kế; nghiệm thu các công trình xây dựng; phản ánh công tác cấp thuốc cho đối tượng tham gia bảo hiểm y tế tại đơn vị sự nghiệp của ngành... Qua ý kiến trình bày của công dân, Ban Tiếp công dân các cấp, bộ phận tiếp công dân các sở, ngành đã giải thích, vận động, thuyết phục công dân chấp hành chính sách nhà nước và hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của người khiếu nại theo đúng quy định. Đồng thời, báo cáo, đề xuất xử lý nội dung công dân trình bày; tham mưu người đứng đầu có văn bản chỉ đạo các cơ quan chức năng, địa phương liên quan khẩn trương kiểm tra, rà soát hồ sơ, làm rõ theo các nội dung công dân nêu, xem xét giải quyết các nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

b) Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư KNTC (*Biểu số 2b*):

- Tiếp nhận và phân loại đơn: Toàn tỉnh đã tiếp nhận 5.388 đơn; trong đó, kỳ trước chuyển sang 186 đơn, đơn nhận mới trong kỳ là 5.202 đơn (giảm 536 đơn, tương đương giảm 09% so với cùng kỳ năm trước). Đã phân loại 5.268 đơn/5.388 đơn, cụ thể: Đơn không đủ điều kiện xử lý là 1.660 đơn, Đơn đủ điều kiện xử lý là 3.608 đơn được phân loại theo nội dung sau: 756 đơn khiếu nại (627 đơn liên quan đến đất đai, 05 đơn liên quan đến nhà, tài sản; 82 đơn liên quan đến chính sách, chế độ công chức, viên chức; 31 đơn lĩnh vực khác, 11 đơn liên quan lĩnh vực tư pháp); 266 đơn tố cáo (257 đơn lĩnh vực hành chính, 01 đơn lĩnh vực tư pháp, 08 đơn thuộc lĩnh vực khác) và 2.586 đơn phản ánh, kiến nghị.

- Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: Trong 3.608 đơn đủ điều kiện xử lý, có 351 đơn thuộc trường hợp ban hành quyết định thụ lý, xác minh giải quyết theo thẩm quyền (299 đơn khiếu nại, 44 đơn tố cáo, 08 đơn tranh chấp đất đai), giảm 204 đơn (tương đương giảm 37 %) so với cùng kỳ năm trước; 3.257 đơn không thuộc trường hợp ban hành quyết định thụ lý, xác minh giải quyết được xử lý theo quy định, cụ thể: 391 đơn có văn bản hướng dẫn, 2.257 đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền, 609 đơn có công văn trả lời.

⁸ Diễn hình các dự án: Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng của Khu tập thể dệt Thống Nhất, dự án xây dựng Trung tâm hành chính tại phường Thống Nhất, dự án Mở rộng cảng Đồng Nai dự án Trường Mầm non Thống Nhất và dự án xây dựng Trường THCS Tân Phong, Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai, dự án Nhà máy nước Nhơn Trạch phường Tân Biên thuộc TP. Biên Hòa; dự án Cụm công nghiệp Long Phước, Dự án Khu công nghệ cao, dự án Amata, dự án Suối nước trong, dự án Đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, dự án Khu phố Chợ Long Thành, Khu công nghiệp Long Thành thuộc huyện Long Thành; dự án Tuyến thoát nước từ KCN Nhơn Trạch I đến rạch Bà Ký, Tái định cư Hiệp Phước 3 thuộc huyện Nhơn Trạch; Dự án xây dựng Trường Nguyễn Huệ thuộc huyện Tân Phú; dự án đường điện 500KV đoạn qua xã Bắc Sơn, dự án xây dựng khu dân cư dịch vụ Giang Điền tại xã Giang Điền, dự án KCN Sông Mỹ (giai đoạn 2), Dự án Mương thoát nước tại Thị trấn Trảng Bom thuộc huyện Trảng Bom; dự án đường dây điện 500KV đoạn qua huyện Vĩnh Cửu, dự án xây dựng nghĩa trang nhân dân xã Tân Bình thuộc huyện Vĩnh Cửu; Dự án nâng cấp mở rộng Đường Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Gia Ray thuộc huyện Xuân Lộc...

2. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

- Kỳ trước chuyển sang là 123 đơn (120 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo); chuyển xử lý 03 đơn (02 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo). Còn lại 120 đơn (118 đơn khiếu nại; 02 đơn tố cáo).

- Nhận mới 343 đơn thuộc thẩm quyền (299 đơn khiếu nại, 44 đơn tố cáo).

Các cơ quan Nhà nước đã thụ lý 463 đơn (417 đơn khiếu nại, 46 đơn tố cáo); đã giải quyết 323 đơn/463 đơn (289 đơn khiếu nại, 34 đơn tố cáo), đạt tỷ lệ 70%. Còn lại 140 đơn (128 đơn khiếu nại, 12 đơn tố cáo); trong đó, tạm ngưng giải quyết 27 đơn khiếu nại⁹. Các cơ quan tiếp tục giải quyết 113 đơn (101 đơn khiếu nại, 12 đơn tố cáo); trong đó, có 43 đơn khiếu nại đã có báo cáo xác minh.

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền (*Biểu số 2c*): Đã giải quyết 289 đơn/417 đơn; trong đó, ban hành 219 quyết định, qua giải thích công dân rút đơn khiếu nại là 70 trường hợp. Trong tổng số 219 đơn khiếu nại đã ban hành bằng quyết định giải quyết có 15 đơn khiếu nại đúng (07%), 166 đơn khiếu nại sai (76%), 38 đơn khiếu nại đúng một phần (17%). Qua giải quyết khiếu nại, đã chấp thuận bồi thường bổ sung đất đai, nhà vật kiến trúc gắn liền với đất thu hồi, bảo đảm lợi ích hợp pháp của công dân¹⁰. Thi hành 243 quyết định/246 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền (*Biểu số 2d*): Đã giải quyết 34 đơn/46 đơn. Kết quả giải quyết đơn tố cáo: 01 đơn tố cáo đúng (03%); 29 đơn tố cáo sai (85%), 04 đơn tố cáo đúng một phần (12%). Qua giải quyết tố cáo đã buộc thôi việc 01 cá nhân; kiểm điểm trách nhiệm 03 cá nhân, kiểm điểm rút kinh nghiệm 01 cá nhân¹¹; Giám đốc Sở Y tế đã chỉ đạo kiểm điểm đối với các cá nhân có liên quan đến hồ sơ giám định pháp y mà người dân tố cáo (đang thực hiện).

3. Theo dõi các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài

Thực hiện tự kiểm tra, rà soát Kế hoạch số 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, Kế hoạch số 237-KH/TU ngày 18/5/2015 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, thì hiện nay trên địa bàn tỉnh đang được kiểm tra, rà soát, xử lý, giải quyết 06 vụ việc, cụ thể:

- Vụ việc thuộc Dự án khu đô thị sinh thái kinh tế mở Long Hưng thuộc TP. Biên Hòa.

⁹ Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom tạm ngưng giải quyết 27 đơn khiếu nại để xem xét giải quyết bồi thường nhà, vật kiến trúc cho các hộ dân tại dự án theo giá năm 2018, mật độ cây trồng, tái định cư, chính sách hỗ trợ, hỗ trợ mua lô đất nền theo Thông báo kết luận số 12232/TB-UBND ngày 12/11/2018 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

¹⁰ Bồi thường bổ sung cho công dân 167,3m² đất; 808,1m² theo đơn giá nhà ở, 88,3m² đất theo giá đất ở (trước đây bồi thường theo giá đất nông nghiệp); 1468,05 m² theo đơn giá nhà tạm; bồi thường hết 01 căn nhà và nâng cấp hạng nhà từ cấp 4 hạng 2 lên cấp 4 hạng 1 cho hộ dân; cấp đất tái định cư, 02 suất tái định cư hộ phụ, thay đổi từ vị trí 4 lên vị trí 3 đối với ba thửa đất, thay đổi cấp hạng 2 căn nhà từ cấp 4 hạng 3 lên cấp 4 hạng 2; công trình chuồng heo cho 03 trường hợp diện tích 549,01 m² (kết cấu mái tôn, nền xi măng, tường xây tô, quét vôi, khung sắt+cây) theo đơn giá 667.000 đồng/m²; bổ sung 06 giếng khoan, 01 giếng đào thủ công, 20 cây chuối..., hỗ trợ 06 trường hợp do chi trả bồi thường chậm; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho 01 hộ gia đình; hỗ trợ tiền thuê nhà; yêu cầu doanh nghiệp trả tiền lương làm thêm giờ cho người lao động; yêu cầu công ty có thông báo chấm dứt hợp đồng lao động; yêu cầu chủ hộ kinh doanh thanh toán tiền lương cho người lao động theo quy định.

¹¹ Buộc thôi việc 01 cá nhân (ông Đoàn Văn Nhuận – P. Trưởng Phòng TN&MT huyện Trảng Bom); Kiểm điểm trách nhiệm đối với 03 cá nhân (ông Nguyễn Bá Tâm, Hiệu trưởng và bà Quách Thị Thủy, Kế toán Trường THCS Bình Đa, TP. Biên Hòa; Chủ tịch UBND xã Phước An, huyện Cẩm Mỹ); kiểm điểm rút kinh nghiệm 01 cá nhân (hiệu trưởng Trường Lê Hồng Phong, TP. Biên Hòa).

- 03 vụ việc: Vụ Chợ Sắt, TP. Biên Hòa; Vụ việc Giáo xứ Trà Cỏ, vụ việc Hồ Suối Đàm thuộc huyện Trảng Bom.

- 02 vụ việc: vụ việc khiếu nại của ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý, xã Bắc Sơn thuộc huyện Trảng Bom, vụ việc của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên thuộc thành phố Long Khánh.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai còn theo dõi đối với vụ việc có thể phát sinh trong thời gian triển khai sắp tới (*Vụ việc thu hồi đất thực hiện dự án Sân bay Long Thành huyện Long Thành*) và các vụ việc do Văn phòng Chính phủ chuyển (*vụ việc của ông Nguyễn Văn Nhuận và một số công dân liên quan đến Dự án Khu Đô thị sinh thái kinh tế mở Long Hưng; vụ việc của ông Nguyễn Thanh Long và một số công dân liên quan đến Dự án Khu Đô thị sinh thái kinh tế mở Long Hưng; vụ việc của bà Phạm Thị Trang và một số công dân liên quan đến Dự án Khu du lịch sinh thái Sơn Tiên - thành phố Biên Hòa; vụ việc của ông Nguyễn Hữu Tâm liên quan đến việc đòi lại đất tại xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ; vụ việc của ông Nguyễn Quang Việt liên quan việc quản lý, sử dụng khu đất tại phường Long Bình của Tổng Công ty 28 - Bộ Quốc phòng; vụ việc của bà Nguyễn Ngọc Thảo khiếu nại liên quan đến đất của Lữ đoàn Tăng thiết giáp; vụ việc của ông Trần Thanh Hòa, bà Trần Thị Kim Lan liên quan đến việc đòi lại đất tại xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất*).

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a) Việc ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo:

Trong 9 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành mới 9 văn bản chỉ đạo về công tác khiếu nại, tố cáo¹²

b) Kết quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo:

Trong 9 tháng đầu năm 2019, tỉnh Đồng Nai đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ về giải quyết tố cáo và PCTN với 134 người tham dự cấp phát 150 tài liệu tập huấn. Đồng thời thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo tại 04 xã điểm theo kế hoạch với 307 người tham dự. Ngoài ra, đã thực hiện tuyên truyền về Luật tố cáo năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo trên sóng Đài truyền hình Đồng Nai bằng hình thức tọa đàm thời lượng 30 phút.

¹² (1) Công văn số 648/UBND –TCD ngày 17/01/2019 về việc không tổ chức tiến hành cưỡng chế trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; (2) Công văn số 957/UBND –TCD ngày 23/01/2019 về việc tổ chức thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Dân nguyện về giải quyết khiếu nại, tố cáo; (3) Công văn số 65/UBND –TCD ngày 30/01/2019 về việc phối hợp giải quyết tình hình khiếu kiện của công dân tại các cơ quan Trung ương; (4) Công văn số 1234/UBND –TCD ngày 30/01/2019 về việc chấn chỉnh việc thực hiện báo cáo tiến độ, kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đồng người có thể phát sinh thành điểm nóng. (5) Công văn số 3958/UBND-TCD ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai, thực hiện Quy định số 11-QĐ/TU ngày 18/02/2019 của BCH Trung ương về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của dân. (6) Công văn số 313/UBND-TCD ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh về việc phối hợp giải quyết tình trạng công dân tập trung khiếu nại, tố cáo đồng người, kéo dài tại Hà Nội. (7) Công văn số 5629/UBND-TCD ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh việc việc phối hợp tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân phục vụ Kỳ họp thứ Bảy Quốc hội Khóa XIV; (8) Công văn 7699/UBND-THNC ngày 05/7/2019 về việc thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN; (9) Công văn số 9827/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

UBND cấp huyện đã triển khai 378 cuộc tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo với số lượng người tham dự là 15.968 người; Đài Truyền thanh cấp xã, thị trấn tuyên truyền 117 giờ. Ngoài ra, các địa phương, sở ngành thực hiện tuyên truyền trực tiếp tại các buổi họp hoặc chuyển tải trên phần mềm xử lý và điều hành công việc của cơ quan để cán bộ, công chức tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của UBND tỉnh

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Ngày 28/01/2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1111/KH-UBND về công tác UBND PCTN và thực hiện Chương trình hành động về PCTN năm 2019; theo đó, Chủ tịch tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, gắn công tác PCTN với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân tại đơn vị, địa phương mình nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác PCTN, lãng phí.¹³

b) Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng:

Ngay từ đầu năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1111/KH-UBND ngày 28/01/2019 về công tác PCTN và thực hiện Chương trình hành động về PCTN năm 2018; Công văn số 80-CV/BCS ngày 26/3/2019 về thực hiện Chương trình số 63-CTr/TU ngày 12/02/2019 của Tỉnh ủy về công tác trọng tâm phòng, chống tham nhũng năm 2019; Công văn số 7906/UBND-THNC ngày 10/7/2019 về việc thực hiện Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa, tiêu cực tham nhũng trong hoạt động công vụ; Công văn số 8184A/UBND-THNC ngày 17/7/2019 về việc thực hiện Công văn số 9650-CV/TU ngày 27/6/2019 về triển khai Công văn số 219-CV/BCĐTW ngày 17/6/2019 của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN; Công văn số 8443/UBND-

¹³ Kết quả điển hình trong 9 tháng đầu năm 2019 như sau: Các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN cho 25.067 lượt người tham dự (trong đó: CBCCVC, đoàn viên, hội viên là 7.269 lượt, đảng viên là 5.565 lượt và nhân dân 12.233 lượt; Đài Truyền thanh Biên Hòa, Định Quán, Trảng Bom thực hiện phát thanh 108 tin, 34 bài tuyên truyền các nội dung về thu hồi tài sản tham nhũng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng - nhận diện đúng để chống tham nhũng; đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng để tăng cường đoàn kết trong Đảng, trong xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế, chống chạy chức chạy quyền - các giải pháp chống tham nhũng trong công tác cán bộ... với thời lượng phát thanh 950 phút; thực hiện 14 tiết mục ngày pháp luật, 08 chuyên mục pháp luật và đời sống, 03 tiết mục câu chuyện truyền thanh, 03 chuyên mục Đảng và cuộc sống; 02 tiết mục làm theo lời bác.

THINC ngày 24/7/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

c) Việc tổ chức, phân công trách nhiệm thực hiện trong công tác PCTN:

Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác PCTN trên phạm vi toàn tỉnh theo đúng quy định. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tham mưu thực hiện.

2. Công tác thực hiện phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Xây dựng và thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức: Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các quyết định của UBND tỉnh quy định về các chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong sử dụng ngân sách.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục quán triệt Quy chế về quà tặng, nhận quà và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ đến các cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

Ngày 11/02/2019, UBND tỉnh có Công văn số 1477/UBND-NC báo cáo Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện các quy định về tặng quà, nhận quà không đúng quy định trong dịp Tết Kỳ Hợi năm 2019; kết quả, các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã đón Tết cổ truyền với tinh thần tiết kiệm, chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm trong sử dụng tài sản công không đúng quy định, việc tặng quà và nhận quà không đúng quy định trong dịp Tết Kỳ Hợi năm 2019.

d) Việc xây dựng, thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Trong kỳ, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1464/UBND-KGVX ngày 01/02/2019 về tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đề nghị các đơn vị, địa phương phổ biến quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng biết và nghiêm túc chấp hành. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn nêu trên, Sở Nội vụ đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai tiến hành 10 cuộc kiểm tra tại 24 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và đã ban hành thông báo kết quả kiểm tra để các đơn vị biết xử lý theo quy định.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định.

e) Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập:

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 11422/UBND-NC ngày 26/10/2018 chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018. Thanh tra tỉnh tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018. Kết quả: UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 4885/BC-UBND ngày 03/5/2019 về minh bạch tài sản thu nhập năm 2018 báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

g) Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng:

Lãnh đạo các ngành, các cấp của tỉnh luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo Điều 54 của Luật Phòng, chống tham nhũng; tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kết quả trong kỳ: Sở Nội vụ ban hành Công văn số 1143/SNV-TT ngày 12/04/2019 báo cáo tiến độ thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về quản lý, sử dụng đất đối với các dự án khu đô thị, khu du lịch nghỉ dưỡng có quy mô sử dụng đất lớn trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1190/SNV-TT ngày 16/04/2019 báo cáo kết quả tổ chức thực hiện kiểm điểm trách nhiệm đối với Trường THPT Văn Hiến, thị xã Long Khánh. Ngoài ra, đôn đốc UBND huyện Nhơn Trạch, Trảng Bom và thành phố Biên Hòa; tham mưu UBND tỉnh quy trình xử lý kỷ luật đối với ông Nguyễn Ngọc Phương - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai; Báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm điểm, xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân liên quan trong việc tổ chức đấu giá 35 lô đất của dự án khu tái định cư Bảo Vinh, thành phố Long Khánh theo kết quả kiểm toán nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Đồng Nai theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII theo Thông báo số 348/TB-KTNN ngày 24/07/2018.

h) Thực hiện cải cách hành chính:

Ngày 25/12/2018, UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 14256/KH-UBND về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2019 và Kế hoạch số 14549/KH-UBND ngày 28/12/2018 về kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019. Căn cứ vào kế hoạch của UBND tỉnh các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình.

i) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan:

Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 28/02/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh

Đồng Nai. Ngoài ra, tại Trung tâm hành chính công của tỉnh cũng đã ứng dụng hệ thống phần mềm điện tử Egov nhằm đồng bộ, kết nối quản lý hồ sơ từ Trung tâm hành chính công về các Sở, ngành và ngược lại.

k) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg ngày 29/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 tại Việt Nam; Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

3. Phát hiện, xử lý tham nhũng (Phụ lục án kèm theo)

a) Việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng thông qua hoạt động của cơ quan thanh tra: Trong kỳ, qua hoạt động thanh tra chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

b) Việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, không phát hiện tham nhũng.

c) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của tỉnh:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp đang thụ lý 11 vụ - 23 bị can (án kỳ trước chuyển sang 10 vụ - 22 bị can; án điều tra lại 01 vụ - 01 bị can). Đã chuyển Viện kiểm sát thụ lý 02 vụ - 03 bị can; đang thụ lý 09 vụ - 20 bị can).

- Viện kiểm sát nhân dân các cấp thụ lý 04 vụ - 06 bị can. Đã chuyển Tòa án thụ lý 04 vụ - 06 bị can.

- Tòa án nhân dân các cấp thụ lý: 07 vụ - 09 bị can (án kỳ trước chuyển sang 03 vụ - 03 bị can; án mới trong kỳ 04 vụ - 06 bị can). Đã xét xử 04 vụ - 04 bị can; hiện đang thụ lý 03 vụ - 05 bị can.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN

Căn cứ báo cáo của các đơn vị, trong 9 tháng đầu năm 2019, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tiến hành 15 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn và phòng, chống tham nhũng đối với 15 đơn vị; đã ban hành 11 cuộc đã kết luận; đang dự thảo kết luận 04 cuộc. Qua thanh tra, đã kịp thời chấn chỉnh một số hạn chế, thiếu sót trong việc công khai, minh bạch về hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị; công tác cán bộ; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác PCTN; kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; thực hiện cải cách hành chính; thu chi tài chính ngân sách.

5. Phát huy vai trò làm chủ của quần chúng nhân dân; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, báo chí trong thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã thể hiện vai trò của mình trong việc triển khai các hoạt động thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện cơ chế giám sát của các đoàn thể, nhân dân đối với các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ, công chức và đảng viên.

Vai trò của báo chí từng bước được phát huy, có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động cũng như quần chúng nhân dân, đưa tin phản ánh những vụ việc liên quan đến phòng, chống tham nhũng để cơ quan chức năng kịp thời làm rõ, chấn chỉnh hoặc kiến nghị xử lý theo quy định pháp luật.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Căn cứ Kế hoạch số 670/KH-UBND ngày 22/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về công tác PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch số 1111/KH-UBND ngày 28/01/2019 về công tác PCTN và thực hiện Chương trình hành động về PCTN năm 2019 để chỉ đạo triển khai, thực hiện trên địa bàn tỉnh.

7. Về triển khai đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Kế hoạch 109/KH-TTCP ngày 24/01/2019

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3009/KH-UBND ngày 20/03/2019 để chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2018 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ. Ngày 23/4/2019, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 4429/BC-UBND về đánh giá công tác PCTN năm 2018 báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

8. Kết quả triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018

Ngày 17/5/2019, UBND tỉnh đã mời Báo cáo viên của Thanh tra Chính phủ triển khai các nội dung cơ bản Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; những điểm mới của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 so với Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (*Luật sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012*); những vấn đề cần lưu ý trong quá trình triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 tại địa phương cho 223 cán bộ, chủ chốt cấp tỉnh và cấp huyện.

C. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ THAM NHŨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG THỜI GIAN TỚI

I. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và sự định hướng của Thanh tra Chính phủ, trong 9 tháng đầu năm 2019, ngành Thanh tra tỉnh Đồng Nai đã đạt một số kết quả như sau:

- Các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành được triển khai đảm bảo theo kế hoạch, nội dung thanh tra. Chất lượng công tác thanh tra ngày

được nâng cao, các kết luận, kiến nghị sau thanh tra được đối tượng thanh tra nghiêm túc chấp hành, các đơn vị cũng đã kiểm điểm những sai phạm, thiếu sót của cá nhân, đơn vị trong công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

- Các cấp, các ngành đã quan tâm hơn đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; gắn công tác tiếp công dân với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó giải quyết kịp thời các bức xúc của công dân, đặc biệt là đối với các vụ khiếu nại phức tạp; hạn chế tình hình khiếu nại vượt cấp đến các cơ quan Trung ương. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư được thực hiện theo quy định, hạn chế được việc chuyển đơn lòng vòng vượt cấp.

- Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với người khiếu nại, tố cáo, người bị khiếu nại, tố cáo và người liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết; chất lượng giải quyết đơn được nâng lên so với giai đoạn trước đây. Quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với giải thích pháp luật, từ đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu tự nguyện rút đơn khiếu nại. Các cấp, các ngành phối hợp tốt về việc cung cấp thông tin, dự báo tình hình trong việc tiếp và xử lý khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân..

- Được sự hỗ trợ, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã thành lập các Tổ công tác kiểm tra, rà soát xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh để thực hiện; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan chủ động theo dõi, phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý các vụ, việc.

- Lãnh đạo các đơn vị, địa phương đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCTN và các giải pháp phòng ngừa sai phạm, tiêu cực như tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng gắn với công tác thi đua, khen thưởng, công khai, minh bạch trong hoạt động, cải cách hành chính, minh bạch tài sản, thu nhập,... nhằm nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác PCTN, ngăn ngừa các hành vi tham nhũng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế, đó là:

- Tỷ lệ thu hồi của các đoàn thanh tra chưa cao, chỉ đạt 67%.
- Việc hạn chế về số lượng tiếp công dân của Lãnh đạo UBND cấp huyện ở một số địa phương còn ít (huyện Cẩm Mỹ; huyện Vĩnh Cửu).
- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền chưa cao do có địa phương có khối lượng đơn phát sinh tập trung cùng thời điểm, một số trường hợp phải lấy ý kiến của người dân về thời điểm tạo lập công trình và mục đích sử dụng công trình để có hướng xử lý, giải quyết phù hợp; tạo đồng thuận của người dân. Bên cạnh đó, một số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện được tạm ngưng giải quyết dẫn đến số lượng đơn tồn đọng của tỉnh cao.

- Việc rà soát, xử lý giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh được thường xuyên thực hiện, nhưng tiến độ xử lý còn chậm.

- Một số đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng chống tham nhũng còn chung chung, chưa đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương để tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; báo cáo kết quả công tác PCTN theo quy định còn trễ hạn, thực hiện chưa đầy đủ các biểu mẫu thống kê gửi kèm báo cáo theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ THAM NHŨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo về tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong thời gian tới, trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các dự án mở rộng nâng cấp đường giao thông, khu công nghiệp, khu du lịch, khu dân cư... Đi liền với chủ trương thực hiện dự án là công tác thu hồi đất và thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi; trong khi đó, pháp luật về đất đai đang trong thời gian hoàn thiện, chính sách bồi thường, hỗ trợ chưa phù hợp điều kiện thực tế; việc bố trí tái định cư còn chậm. Từ đó, có thể dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là khiếu nại, tố cáo đông người trong thời gian tới vẫn tiếp tục phát sinh và diễn biến phức tạp.

2. Dự báo về tình hình tham nhũng

Căn cứ vào tình hình chung hiện nay, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ráo riết, quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, các ngành, các cấp của tỉnh dự báo thời gian tới tình hình tham nhũng, tiêu cực từng bước sẽ được kiềm chế và có chiều hướng giảm. Tuy nhiên, các ngành và địa phương vẫn phải thực hiện thường xuyên, liên tục các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; phát hiện xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

D. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ PCTN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Công tác thanh tra

- Thực hiện thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các sở, ngành và UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng; như: công tác quản lý, sử dụng đất đai; quản lý đầu tư xây dựng...

- Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Thanh tra tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; quyết định thanh tra lại các cuộc thanh tra đã được cấp sở, ngành và UBND cấp huyện đã kết luận nhưng phát hiện có vi phạm pháp luật.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định tại Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Các cấp, các ngành tập trung giải quyết đơn đúng quy định pháp luật; đảm bảo chất lượng và thời gian. Tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; các kết luận giải quyết tố cáo và tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, xử lý đối với các vụ việc đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, Kế hoạch số 237-KH/TU ngày 18/5/2015 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về xử lý các vụ, việc khiếu kiện đông người, phức tạp có thể phát sinh thành điểm nóng trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Luật Phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước liên hợp quốc về chống tham nhũng; Quyết định số 15-QĐ/TU ngày 15/3/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN gắn với cuộc vận động và học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật PCTN gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra công vụ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, văn bản đề chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về công tác PCTN, Chương trình

hành động về PCTN; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí trên địa bàn tỉnh; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức theo quy định.

- Giao Thanh tra tỉnh tham mưu thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo đúng quy định; đồng thời, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai các kế hoạch về công tác PCTN, báo cáo UBND tỉnh xử lý các đơn vị thực hiện không nghiêm.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý III/2019 và 9 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh Đồng Nai kính báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
 - Cục III - Thanh tra Chính phủ;
 - Cục PCTN - Thanh tra Chính phủ;
 - Vụ Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra - TTCP;
 - Ban Tiếp công dân Trung ương (A+B);
 - TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, PCT. Võ Văn Chánh;
 - Thanh tra tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh (đăng tải trang thông tin điện tử);
 - Chánh, PCVP. KTN;
 - Lưu: VT, TCD, THNC.
- <chau.nc>

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

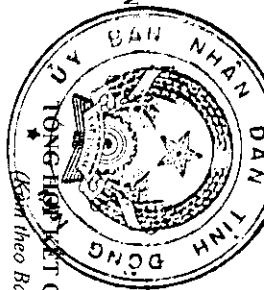


Biên số 1 (a)

TỔNG BIÊN BẢN KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2019
(Kèm theo báo cáo số 035/BC-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Tổng sai phạm										Kiến nghị				Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thành tra											Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
		Đang thực hiện			Hình thức		Tiến độ	Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)		Đất (m2)		Kiến nghị (tư đ)		Đất (m2)		Kiến nghị (tư đ)		Đất (m2)		Tiền (tư đ)		Đất (m2)		Tổng KLT và OD xử lý	Kết quả kiểm tra, đơn đốc																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		Kỳ trước chuyển m	Kỳ khai m	Theo Kế hoạch	Kết thúc thực tra trực tiếp	Đã ban hành kết	Tiền			Đất	Tiền (tư đ)	Đất (tư đ)	Tiền (tư đ)	Đất (tư đ)	Tiền (tư đ)	Đất (tư đ)	Tiền (tư đ)		Đã xử lý	Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức nhân	Vụ		Đổi lương																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
																	Đã xử lý	Đã xử lý										Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý		Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH DỒNG NAI



CHỢ LỢT QUÂN THANH TRẠI LÍNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra										Kiến nghị xử lý						Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú					
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ		Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số năm kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khắc (theo)	Hành chính		Chuyển sơ quản điều tra	Số tiền đã thu	Kết quả kiểm tra, đơn đốc																
Tổng số	Kỷ trước chuyên sòng	Tiến khai báo cáo	Theo kế hoạch	Đội ngũ thực hiện	Kết thúc	Đã bàn hành kết luận							Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổng số KLT và OD xử lý đã kiến tra, đơn đốc	Tiền					Đã xử lý hành chính					Đã hoàn tất				
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25							
Tổng	20	4	16	19	1	14	9	76	8	853,77	853,77	-	-	-	-	-	-	235,98	-	13.034,27	-	-	-	-	-							
Thanh tra tỉnh	1	-	1	-	1	-	-	48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14.666,15	-	-	-	-	-	-							
Thanh tra sở ngành	6	1	5	6	-	3	3	15	3	484,70	484,70	-	-	-	-	-	-	-	322,74	-	-	-	-	-	-							
Thanh tra cấp huyện	13	3	10	13	-	11	6	13	5	369,07	369,07	-	-	-	-	-	-	235,98	-	65,38	-	-	-	-	-							

COOP KẾT QUẢ THANH TRA LĨNH VỰC ĐẤT DAI QUÝ III NĂM 2019
Số báo cáo số 105/BC-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

[illegible]

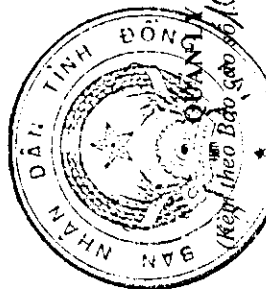
(ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI)



KẾT QUẢ KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ III NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 10/CBC-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Biểu số 1 (c)

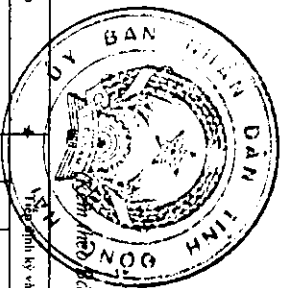
Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra			Số tổ chức được thanh tra			Kết quả																Chỉ tiêu
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thành lập	Tham gia thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Số tiền xử phạt hành chính được ban hành						Số tiền xử phạt vi phạm						Số tiền đã thu						
								Số cơ sở phạm			Số QĐ xử phạt hành chính			Số tiền xử phạt hành chính			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu						
								Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức				
1-2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
TỔNG	1.267	276	991	113	4.761	262	516	1.743	1.385	358	1.743	1.385	358	7.068,77	2.193,47	4.876,30				7.017,27	2.193,47	4.824,80	5.676,82	2.102,02	3.574,80	0,81



QUẬN ỦY NIỆM NƯỚC VỀ THANH TRA QUÝ III NĂM 2019
(Kể từ theo Báo cáo số 1075/BC-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



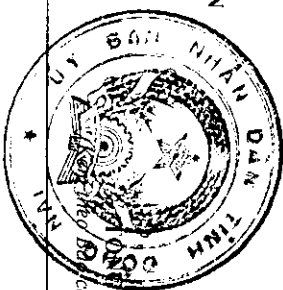
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG ĐÂN QUÝ III/2019
 Tài liệu số 1035 /BC-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai

Biểu đồ 2(a)

[illegible]

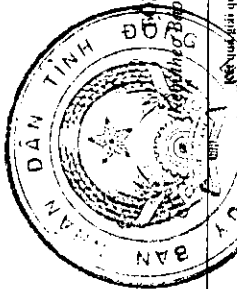
ÉT QUẢN LÝ ĐƠN THƯ KHẨU NẠI, TỐ CÁO QUÝ III/2019
Số 10755/BC-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai

Đơn vị	Tiếp nhận				Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo. TCĐB											
	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ hạn chuyển sang		Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết		Theo trình tự giải quyết		Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn đơng, khiếu nại dân sự)	Đơn thuộc thẩm quyền										
					Khuyến nại						Tố cáo																					
	Tổng số đơn	Đơn có nhiều nguồn đơng tên	Đơn có một nguồn đơng tên	Đơn có nhiều nguồn đơng tên	Đơn có một nguồn đơng tên	Lĩnh vực hành chính			Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham v/ những Đang	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đang	Chưa được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết lần đầu	Số đơn chuyển ban hướng dẫn thẩm quyền		Số công an, đốc giác quyền an ban trị lời	Khấu	Tổ cáo chấp đ/đ/ đại								
						Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, sách, lối sản CC.VC													Về chính trị, CT.VH				Đi nh/ vực khác							
	1+2-3+4+5	2	3	4	5	6	7+8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14+15+16+17+18	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
TỔNG	2043	5	1931	6	107	1252	234	205	4	14	10	1	0	123	120	0	0	0	3	353	4	0	313	44	0	1399	134	913	109	78	15	3
BAN TCD TỈNH	563	0	511	0	52	243	28	28	0	0	0	0	0	49	49	0	0	0	0	77	0	0	33	44	0	168	13	188	23	17	2	0
CẤP SỞ, NGÀNH	261	5	252	0	4	148	39	13	4	13	9	0	0	44	42	0	0	0	2	83	0	0	83	0	0	199	20	113	8	6	1	0
UBND CẤP HUYỆN	1170	0	1121	0	102	841	141	138	0	1	1	1	0	30	29	0	0	0	1	170	1	0	171	0	0	997	98	609	64	55	12	3
UBND CẤP XA	49	0	47	0	2	20	26	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	23	3	0	26	0	0	35	3	3	14	0	0	0	

Biểu số 2 

HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ III/2019
 số 10755 /BC-UBND ngày 18 / 9 .../2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

[illegible]



CỘNG HÒA KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO QUÝ III/2019

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(Nền theo đạo cổ xưa)
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
/BC-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai

Biểu số 2(a)

Đơn vị		Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bố, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân		Thực hiện pháp luật về KNTC		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm		Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý		Chi chi			
												Kết quả kiểm tra			
												Tổng số KLT và QP xử lý đã kiểm tra	Đa kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý thành chính
		Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý		Tổ chức		Cá nhân		



KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PCTN QUÝ III/2019
Xét và báo cáo số 10755/BC-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Biểu số 3a

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	6.619
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	4
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	105
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		0
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0

20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		0
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng		0
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		0
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		0
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		0
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Qua hoạt động thanh tra		0
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
39	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
40			

41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham những ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham những nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham những rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham những đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham những đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham những đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham những đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn thư yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 99/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC YÊU THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG QUÝ III/2019
(Kèm theo Báo cáo số 10755/BC-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)



STT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Không phát sinh			

PHỤ LỤC CÁC VỤ ÁN QUÝ III NĂM 2019

STT	Tên vụ	Số bị cáo	Nguồn	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Kết quả hiện nay	Ghi chú
1	ÁN CƠ QUAN CSĐT CÁC CẤP ĐANG THỦ LÝ						
1	Vụ án Vũ Hoàng Đang, Điện lực Biên Hoà	7		Biên Hòa	Vũ Hoàng Đang cùng đồng bọn can tội tham ô tài sản xảy ra tại Điện lực Biên Hòa	Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh đang thụ lý	Án điều tra lại, điều tra bổ sung (Án kỳ trước chuyển sang)
2	Vụ việc xảy ra tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Tân Phú	3	Thanh tra	Tân Phú	Có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, không tuân thủ nguyên tắc, quy định về tài chính - kế toán để xảy ra các sai phạm về tài chính ngân sách. Số tiền 1.278.400.000 đồng.	CQCSĐT Công an tỉnh đang điều tra, xác minh	Án kỳ trước chuyển sang
3	Vụ việc có dấu hiệu sai phạm tại UBND xã lộ 25, huyện Thống Nhất	1	UBND huyện uỷ chuyển	Thống Nhất	Vụ việc có dấu hiệu sai phạm gây thiệt hại số tiền 221.287.476 đồng trong việc thi công các công trình từ nguồn tiền thưởng nông thôn mới tại UBND xã lộ 25, huyện Thống Nhất. Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ.	CQCSĐT Công an huyện Thống Nhất đang điều tra, xác minh	Án kỳ trước chuyển sang
4	Vụ ông Phan Trọng Vệ - công chức tài chính kế toán UBND xã Vĩnh Tân	1	UBND xã chuyển	Vĩnh cùu	Phan Trọng Vệ - công chức tài chính kế toán UBND xã Vĩnh Tân có hành vi thu các khoản thuế, phí, lệ phí của người dân nhưng không nộp vào kho bạc, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 565.300.000 đồng	CQCSĐT Công an huyện Vĩnh Cùu đang điều tra, xác minh	Án kỳ trước chuyển sang
5	Vụ ông Trần Công Hinh nhân viên Tổ quản lý trật tự đô thị UBND phường Tân Biên thành phố Biên Hoà	1	Đơn tố giác	Biên Hòa	Trong quá trình thi hành nhiệm vụ trong lĩnh vực xây dựng, ông Hinh và các đối tượng liên quan nhận số tiền 53.000.000 đồng của vợ chồng ông Phạm Văn Đạo và bà Đỗ Thụy Yên để giúp ông Đạo và bà Yên xây dựng xương trái phép tại Khu phố 10 - phường Tân Biên	CQCSĐT Công an thành phố Biên Hoà đang điều tra, xác minh	Án kỳ trước chuyển sang

6	Vụ Trần Văn Hoài - Hiệu trưởng Trường tiểu học Lê Quý Đôn, huyện Thống Nhất	1	Thanh tra	Thống Nhất	Vụ Trần Văn Hoài - Hiệu trưởng Trường tiểu học Lê Quý Đôn, huyện Thống Nhất với số tiền sai phạm 139.933.000 đồng, hiện đã thu hồi	CQCSDT Công an huyện Thống Nhất đang xác minh. Hiện chưa khởi tố vụ án	Án kỳ trước chuyển sang
7	Vụ xây ra tại UBND xã Thanh Sơn.	4	Thanh tra	Định Quán	Trong quá trình chi trả, hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại điều, xoài, Bộ phận tài chính tự ý giữ lại kinh phí của 56 trường hợp với tổng số tiền 36.400.000 đồng	CSDT Công an huyện Định Quán đang xác minh. Hiện chưa khởi tố vụ án	Án kỳ trước chuyển sang
8	Vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn xây ra tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Đồng Nai	1	Đơn tố giác	Biên Hòa	Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ xây ra tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Đồng Nai	Dang giám định thiệt hại	Án kỳ trước chuyển sang
II	ÁN VIÊN KIỂM SÁT CÁC CẤP ĐANG THU LÝ: KHÔNG						
III	TOÀ ÁN CÁC CẤP ĐANG THU LÝ						
1	Vụ Vương Thái Hùng - nguyên Hiệu trưởng trường Thái Hiệp Thành, xã Bầu Cạn, huyện Long Thành	1	Qua nguồn thanh tra	Long Thành	Qua thanh tra về công tác quản lý thu chi ngân sách, quản lý các nguồn kinh phí đối với Trường tiểu học Thái Hiệp Thành, xã Bầu Cạn, huyện Long Thành phát hiện ông Vương Thái Hùng nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học Thái Hiệp Thành, xã Bầu Cạn, huyện Long Thành, là Đảng viên Đảng CSVN, đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình, sau khi nhận tiền BÍXH về đã chỉ đạo cho kế toán không nhập quỹ đơn vị, không mở sổ sách kế toán theo dõi thu chi theo quy định của nhà nước mà bản thân ông Hùng trực tiếp giữ toàn bộ số tiền chi dùng, chiếm đoạt sử dụng cho mục đích cá nhân với số tiền 98.000.000 đồng (hiện đã thu hồi số tiền)	Toà án huyện Long Thành đang thụ lý đang tạm đình chỉ (bắt buộc chữa bệnh) Án kỳ trước chuyển sang	Án kỳ trước chuyển sang
2	Vụ việc ông Phạm Minh Tân - Công chức Địa chính Xây dựng phường Tân Vạn	1	Qua xử lý đơn tố cáo	Biên Hòa	Ông Phạm Minh Tân cán bộ địa chính phường Tân Vạn, tham mưu không đúng quy định cho lãnh đạo UBND phường Tân Vạn xác nhận hồ sơ lập thủ tục cấp giấy CNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị Anh và nhận số tiền là 120.000.000 đồng của bà Anh. Đất có nguồn gốc do UBND phường Tân Vạn quản lý (đất công). Đã thu hồi toàn bộ số tiền.	Ngày 27/05/2019 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Minh Tân, nguyên Công chức Địa chính - Xây dựng UBND phường Tân Vạn phạm tội “Nhận hối lộ”, xử phạt 06 năm tù	Án kỳ trước chuyển sang

3	Lê Văn Thiều - Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú	1	Kiểm tra	Tân Phú	Ông Lê Văn Thiều - Ủy viên Thường vụ - Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn vi phạm việc quản lý sử dụng tài chính ngân sách: sử dụng ngân sách chi tiêu cá nhân số tiền 92.585.000 đồng . Liên đã thu hồi toàn bộ số tiền 92.585.000 đồng .	Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đang thụ lý	Án nhận mới trong kỳ
---	---	---	----------	---------	--	---	----------------------

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



Biên số 1 (a)

KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH 9 THÁNG NĂM 2019
Kèm theo Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 19/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai

STT	Đơn vị	Số cuộc thanh tra						Tổng sai phạm										Kiến nghị										Đã thu		Kiến tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thành tra										Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
		Đang thực hiện		Hình thức		Tiền độ		Số đơn vị có vi phạm		Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)		Đất (m ²)		Tiền (tr.đ)		Đất (m ²)		Tiền (tr.đ)		Đất (m ²)		Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (tr.đ)		Đất (m ²)		Tổng số KLT và QD		Kết quả thanh tra, đơn đốc																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		Kỳ trước chuyển sang báo cáo	Trước khi chuyển sang báo cáo	Theo Quyết định thanh tra kết luận	Đã thanh tra	Đã thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đội tương đương	Tiền (tr.đ)	Đất (m ²)	Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý		Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã

Biểu số I(b)

16

The seal of the Ministry of Education and Training of Vietnam is circular. It features a five-pointed star in the center, surrounded by a wreath. The text "CỘNG HÒA VIỆT NAM" (Democratic Republic of Vietnam) is written along the top inner edge, and "TỔNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" (Ministry of Education and Training) is written along the bottom inner edge. The outer ring contains the text "DÂN CHỦ - TỰ DO - BÌNH ĐẲNG" (Democracy - Freedom - Equality).

[illegible]

**TƯ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN SỐ 1075/QĐ-HĐND NGÀY 09/2019 CỦA UBND TỈNH ĐỒNG NAI

Biểu số 31(a)

Tiếp thường xuyên										Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo										Nội dung tiếp công dân (tổ vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (tổ vụ việc)										Tiếp định kỳ và đột xuất của người đương đầu																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Đơn vị	Vụ việc				Đoàn đồng người				Lượt	Người	Vụ việc				Đoàn đồng người				Khuyến nại				Tổ cáo				Kết quả qua tiếp dân (tổ vụ việc)				Lượt	Người	Vụ việc				Đoàn đồng người																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
	Mới phát sinh	Số đoàn	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn			Cũ	Về tranh chấp, đòi đất đai, đền bù, giải tỏa.	Về chấp, về nhà, về đất đai, đền bù, giải tỏa.	Về chế độ CCV C	Lĩnh vực tư pháp khác	Lĩnh vực CT.V hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Phạm QĐ, anh, kiến, quyết	Chưa được giải quyết	Chưa giải quyết	Đã có QĐ (tên của Tòa)	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ			Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ	Đã có QĐ



TỔNG CỤC KẾT QUẢ XUẤT NHẬP KHẨU, TÓ CẢO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
 (Kèm theo Báo cáo số 10735 /BC-UBND ngày 18/9 /2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)
 ★

Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, TCDD										
	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn ký duyệt chuyển sang		Đơn đại diện kiến xử lý	Theo nội dung					Theo thẩm quyền giải quyết						Theo trình tự giải quyết		Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn, quyết định, danh)			Đơn thuộc thẩm quyền										
						Khấu nại					Tổ cáo																					
	Tổng số đơn	Đơn có khiếu nại người đứng đầu đơn	Đơn một người đứng tên	Đơn nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Lĩnh vực hành chính			Lĩnh vực tư pháp	Vi phạm về chính sách, tài sản CC, VC, khác	Tổn thất	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực pháp chế	Lĩnh vực thuế	Lĩnh vực khác	Của cơ quan ban hành pháp các cấp	Của cơ quan ban hành pháp các cấp	Chưa được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết lần đầu	Số văn bản hướng dẫn thẩm quyền	Số đơn chuyển công văn trả lời	Số khiếu nại nội bộ	Số khiếu nại chấp dứt đại									
						Liên quan đến đất đai	Về nhân, chính sách, tài sản	Về lĩnh vực CT, VH, XH, CC, VC, khác																								
																								Tổng	Đến	Đã						
	1+2-3+4+5	2	3	4	5	6	7+8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=13+1 8+17+18	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
TỔNG	5388	12	5190	0	186	3608	756	627	5	82	31	11	0	266	257	1	0	0	8	1018	14	0	886	117	19	3607	391	2257	609	299	44	8
BAN TCD TỈNH	1421	1	1305	0	115	664	109	106	0	1	0	0	0	120	120	0	0	0	0	219	11	0	111	99	19	414	40	452	74	80	18	0
CẤP SỞ, NGÀNH	707	10	684	0	13	404	121	43	5	41	22	10	0	78	72	1	0	0	5	189	10	0	190	0	0	510	43	307	34	17	3	0
UBND CẤP HUYỆN	2930	1	2904	0	25	2337	436	386	0	40	9	1	0	68	65	0	0	3	503	1	0	486	18	0	2429	287	1487	330	202	23	8	0
UBND CẤP XÃ	330	0	297	0	33	203	90	90	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	87	3	0	90	0	0	90	0	254	21	11	171	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



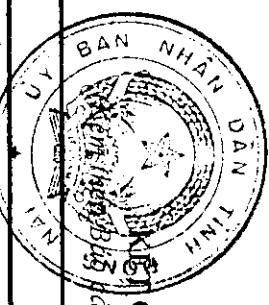
TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
Đã Báo cáo số 10/2019/BC-UBND ngày 28/1/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền										Kết quả giải quyết										Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo										Chiều cao tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	Số đơn tiếp nhận	
--------	-----------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	--

ĐƠN ĐĂNG KÝ / BC-UBND ngày 18/09/2015

AI, TỔ CẠO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
...../2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

[illegible]



ĐỀ KIẾN QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PCTN 9 THÁNG 2019
Số: 10755/BC-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	32
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	4
	TUYÊN TRUYỀN, PHÓ BIÊN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	25.067
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	16
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	185
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHƯNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	4
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	1
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền):	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0

20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	1
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bỏ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	4
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bỏ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	4

41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham những ít nghiêm trọng;	Người	1
42	+ Số đối tượng phạm tội tham những nghiêm trọng;	Người	1
43	+ Số đối tượng phạm tội tham những rất nghiêm trọng;	Người	2
44	+ Số đối tượng phạm tội tham những đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham những đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham những đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham những đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tăng Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tăng Bảng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tăng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn thư yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 99/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Biểu số 3b

PHANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG 9 THÁNG 2019

Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị và ngày tháng năm
theo Báo cáo số 40.755.../BC- UBND ngày 18/10.../2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)



STT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
	Không phát sinh			

PHỤ LỤC CÁC VỤ ÁN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

STT	Tên vụ	Số bị cáo	Nguồn	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Kết quả hiện nay	Ghi chú
1	ÁN CƠ QUAN CSBT CÁC CẤP ĐANG THỦ LÝ						
1	Vụ án Vũ Hoàng Đang, Điện lực Biên Hòa	7		Biên Hòa	Vũ Hoàng Đang cùng đồng bọn can tội tham ô tài sản xảy ra tại Điện lực Biên Hòa	Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh đang thụ lý	Án điều tra lại, điều tra bổ sung (Án kỳ trước chuyển sang)
2	Vụ việc xảy ra tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Tân Phú	3	Thanh tra	Tân phú	Có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, không tuân thủ nguyên tắc, quy định về tài chính - kế toán để xảy ra các sai phạm về tài chính ngân sách. Số tiền 1.278.400.000 đồng.	CQCCSDT Công an tỉnh đang điều tra, xác minh	Án kỳ trước chuyển sang
3	Vụ việc có dấu hiệu sai phạm tại UBND xã lộ 25, huyện Thống Nhất	1	UBND huyện uỷ chuyển	Thống Nhất	Vụ việc có dấu hiệu sai phạm gây thiệt hại số tiền 221.287.476 đồng trong việc thi công các công trình từ nguồn tiền thường nông thôn mới tại UBND xã lộ 25, huyện Thống Nhất. Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ.	CQCCSDT Công an huyện Thống Nhất đang điều tra, xác minh	Án kỳ trước chuyển sang
4	Vụ ông Phan Trọng Vệ - công chức tài chính kế toán UBND xã Vĩnh Tân	1	UBND xã chuyển	Vĩnh cửu	Phan Trọng Vệ - công chức tài chính kế toán UBND xã Vĩnh Tân có hành vi thu các khoản thuế, phí, lệ phí của người dân nhưng không nộp vào kho bạc, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 565.300.000 đồng	CQCCSDT Công an huyện Vĩnh Cửu đang điều tra, xác minh	Án kỳ trước chuyển sang
5	Vụ ông Trần Công Hinh nhân viên Tổ quản lý trật tự đô thị UBND phường Tân Biên thành phố Biên Hoà	1	Đơn tố giác	Biên Hòa	Trong quá trình thi hành nhiệm vụ trong lĩnh vực xây dựng, ông Hinh và các đối tượng liên quan nhận số tiền 53.000.000 đồng của vợ chồng ông Phạm Văn Đạo và bà Đỗ Thụy Yên để giúp ông Đạo và bà Yên xây dựng xương trái phép tại Khu phố 10 - phường Tân Biên	CQCCSDT Công an thành phố Biên Hoà đang điều tra, xác minh	Án kỳ trước chuyển sang

6	Vụ Trần Văn Hoài - Hiệu trưởng Trường tiểu học Lê Quý Đôn, huyện Thống Nhất	1	Thanh tra	Thống Nhất	Vụ Trần Văn Hoài - Hiệu trưởng Trường tiểu học Lê Quý Đôn, huyện Thống Nhất với số tiền sai phạm 139.933.000 đồng, hiện đã thu hồi	CQCSĐT Công an huyện Thống Nhất đang xác minh. Hiện chưa khởi tố vụ án	Án kỳ trước chuyển sang
7	Vụ xảy ra tại UBND xã Thanh Sơn.	4	Thanh tra	Định Quán	Trong quá trình chi trả, hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại điều, xoài, Bộ phận tài chính tự ý giữ lại kinh phí của 56 trường hợp với tổng số tiền 36.400.000 đồng	CSDT Công an huyện Định Quán đang xác minh. Hiện chưa khởi tố vụ án	Án kỳ trước chuyển sang
8	Vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn xảy ra tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Đồng Nai	1	Đơn tố giác	Biên Hòa	Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Đồng Nai	Đang giám định thiệt hại	Án kỳ trước chuyển sang
9	Vụ ông Phạm Đức Bình - Kế toán Trung tâm Cai nghiện Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc	1	Kiến nghị khởi tố	Xuân Lộc	Phạm Đức Bình - Kế toán Trung tâm Cai nghiện Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc can tội tham ô tài sản với số tiền 13.184.300 đồng	Ngày 22/07/2017, CQCSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã kết luận điều tra bổ sung chuyển VKS đề nghị truy tố	Đã chuyển VKSND thụ lý
10	Vụ việc tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa	2	Tố cáo	Biên Hòa	Tham ô tài sản, đưa hối lộ, làm môi giới hối lộ, nhận hối lộ. Xảy ra tại: Phòng Nội vụ TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Thiệt hại 793.590.000 đồng , đã thu hồi toàn bộ số tiền (tham ô: 723.590.000, hối lộ: 70.000.000)	CQCSĐT Công an tỉnh đã chuyển VKSND đề nghị truy tố	Đã chuyển VKSND thụ lý
1	Vụ Ngô Anh Tuấn "tham ô tài sản" xảy ra tại Trung tâm dạy nghề huyện Thống Nhất	1	Thanh tra	Thống Nhất	Ngô Anh Tuấn - nguyên giám đốc Trung tâm dạy nghề huyện Thống Nhất ký không nhiều hợp đồng đào tạo nghề để lấy tiền nhà nước số tiền trên 2 tỷ đồng; nhận phần trăm trong việc ký hợp đồng đào tạo nghề số tiền trên 500 triệu đồng.	01/04/2019, CQCSĐT Công an tỉnh tiếp nhận hồ sơ điều tra lại vụ án Ngô Anh Tuấn can tội "tham ô tài sản" xảy ra tại Trung tâm Dạy nghề huyện Thống Nhất	
11	ÁN VIỆN KIỂM SÁT CÁC CẤP ĐANG THỤ LÝ						
1	Vụ ông Bùi Minh Hoàng - hiệu trưởng và bà Trần Thị Thuý Nga Kế toán trưởng Trường THCS Ngô Thời Nhiệm	2	Thanh tra	Định Quán	Ông Bùi Minh Hoàng - hiệu trưởng với vai trò là chủ tài khoản nhưng thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, điều hành thu chi ngân sách và các khoản nộp, thanh toán liên quan đến BHXH, BHYT, BHYT; ký hồ sơ thanh toán lương cao hơn kinh phí thực tế phải chi trả tạo điều kiện cho bà Trần Thị Thuý Nga - Kế toán trưởng chiếm đoạt sử dụng cá nhân làm thất thoát ngân sách nhà nước số tiền là: 257.628.601 đồng , hiện đã thu hồi toàn bộ số tiền	Ngày 12/03/2019 đã chuyển Tòa án thụ lý	Đã chuyển Tòa án thụ lý

2	Vụ ông Hồ Vĩnh An , kế toán Trưởng mãm non Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc	1	Thanh tra	Xuân Lộc	Hồ Vĩnh An , kế toán Trưởng mãm non Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc có hành vi chuyển Khoản số tiền 13.373.818 đồng ngân sách nhà nước vào tài khoản cá nhân	Ngày 03/01/2019 chuyển Toà án thụ lý	Đã chuyển Toà án thụ lý
3	Vụ việc tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa	2	Tổ cáo	Biên Hòa	Tham ô tài sản, đưa hối lộ, làm môi giới hối lộ, nhận hối lộ. Xây ra tại: Phòng Nội vụ TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Thiệt hại 793.590.000 đồng, đã thu hồi toàn bộ số tiền (tham ô: 723.590.000 , hối lộ: 70.000.000)	Ngày 15/01/2019 chuyển Toà án thụ lý	Đã chuyển Toà án thụ lý
4	Lê Văn Thiệu - Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú	1	Kiểm tra	Tân Phú	Ông Lê Văn Thiệu - Ủy viên Thường vụ - Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn vi phạm việc quản lý sử dụng tài chính ngân sách, sử dụng ngân sách chi tiêu cá nhân số tiền 92.585.000 đồng . Hiện đã thu hồi toàn bộ số tiền 92.585.000 đồng .	Ngày 10/02/2019 chuyển Toà án huyện thụ lý	Đã chuyển Toà án thụ lý
III TOÀ ÁN CÁC CẤP ĐANG THỤ LÝ							
1	Vụ Vương Thái Hưng - nguyên Hiệu trưởng trường Thái Hiệp Thành, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành	1	Qua nguồn thanh tra	Long Thành	Qua thanh tra về công tác quản lý thu chi ngân sách, quản lý các nguồn kinh phí đối với Trường tiểu học Thái Hiệp Thành, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành phát hiện ông Vương Thái Hưng nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học Thái Hiệp Thành, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, là Đảng viên Đảng CSVN, đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình, sau khi nhận tiền BILXH về đã chỉ đạo cho kế toán không nhập quỹ đơn vị, không mở sổ sách kế toán theo dõi thu chi theo quy định của nhà nước mà bán thân ông Hưng trực tiếp giữ toàn bộ số tiền chi dùng, chiếm đoạt sử dụng cho mục đích cá nhân với số tiền 98.000.000 đồng (hiện đã thu hồi số tiền)	Toà án huyện Long Thành đang thụ lý Đang tạm đình chỉ (bắt buộc chữa bệnh) Án kỷ trước chuyển sang	Án kỷ trước chuyển sang
2	Vụ việc ông Phạm Minh Tân - Công chức Địa chính Xây dựng phường Tân Vạn	1	Qua xử lý đơn tố cáo	Biên Hòa	Ông Phạm Minh Tân cán bộ địa chính phường Tân Vạn, tham mưu không đúng quy định cho lãnh đạo UBND phường Tân Vạn xác nhận hồ sơ lập thủ tục cấp giấy CNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị Ánh và nhận số tiền là 120.000.000 đồng của bà Ánh . Đất có nguồn gốc do UBND phường Tân Vạn quản lý (đất công). Đã thu hồi toàn bộ số tiền.	Ngày 27/05/2019 Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa đã xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Minh Tân , nguyên Công chức Địa chính - Xây dựng UBND phường Tân Vạn phạm tội “Nhận hối lộ”, xử phạt 06 năm tù	Án kỷ trước chuyển sang
3	Lê Văn Thiệu - Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú	1	Kiểm tra	Tân Phú	Ông Lê Văn Thiệu - Ủy viên Thường vụ - Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn vi phạm việc quản lý sử dụng tài chính ngân sách, sử dụng ngân sách chi tiêu cá nhân số tiền 92.585.000 đồng . Hiện đã thu hồi toàn bộ số tiền 92.585.000 đồng .	Toà án nhân dân huyện Tân Phú đã xét xử tuyên phạt Lê Văn Thiệu 01 năm tù	Án nhận mới trong kỷ